TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU Bản án số: 03/2019/DS-ST Ngày: 17/01/2019. *V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Phương.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thị Thủy.
2/ Bà Nguyễn Thị Di.
- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyến - Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 71/2018/TLST-DS ngày 30/5/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-DS ngày 27/11/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2018/QĐST-DS ngày 26/12/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn hóa chất N.

Địa chỉ: 364/6 D, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh H - Giám đốc. (Có mặt)

Địa chỉ: số 364/6 D, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1986; Địa chỉ: 346/14 B, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ông Trần Ngọc M, sinh năm 1966 (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bà Võ Thị sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: số 37, tổ 01 ấp L, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn công ty trách nhiệm hữu hạn hóa chất N – Người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Ngày 15/6/2016 ông Trần Ngọc M và bà Võ Thị P có ký hợp đồng vay của Công ty trách nhiệm hữu hạn (viết tắt TNHH) hóa chất N số tiền 1.500.000.000đồng, thời hạn 06 tháng, lãi suất 0,8%/tháng, vay với mục đích đóng hai con tàu theo các quyết định đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phê duyệt. Hai bên thống nhất phương thức giao tiền như sau: công ty TNHH hóa chất N giao tiền mặt 500.000.000đồng cho ông M, bà P để đóng con tàu gỗ, phần còn lại 1.000.000.000 đồng sẽ được chuyển vào tài khoản của ông M tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam- CN Bà Rịa để đóng con tàu thép. Các nội dung còn lại của thỏa thuận vay tiền được nêu rõ trong hợp đồng vay tiền được công chứng tại Văn phòng công chứng Long Điền ngày 15/6/2016.

Sau khi ông M, bà P nhận số tiền 500.000.000đồng của Công ty TNHH hóa chất N để đóng con tàu gỗ thì vẫn chưa tiến hành việc đóng tàu mà liên tục gọi điện cho Công ty yêu cầu chuyển thêm số tiền 500.000.000đồng, điều này đã vượt quá khả năng của Công ty và sự thỏa thuận của hai bên nên Công ty không chuyển tiền tiếp để đóng con tàu thép nữa (và theo Công ty xác minh tại Ngân hàng thì việc đóng con tàu thép này phía Ngân hàng chưa cho vay tiền). Các giao dịch cụ thể về việc chuyển từng khoản tiền để đóng từng con tàu thì không ghi trong hợp đồng.

Hợp đồng vay tiền đã hết thời gian 06 tháng mà ông M, bà P không trả khoản tiền đã vay cho công ty, việc đóng tàu con tàu gỗ cũng chưa hoàn thành, công ty TNHH hóa chất N không thể thuê tàu theo như thỏa thuận trong hợp đồng. Vì vậy, nay công ty TNHH hóa chất N khởi kiện yêu cầu ông Trần Ngọc M và bà Võ Thị P phải trả lại cho Công ty TNHH hóa chất N số tiền đã vay là 500.000.000đồng và tiền lãi kể từ ngày vay tiền ngày 15/6/2016 đến ngày 15/12/2018 là 30 tháng x 0,8%/tháng = 120 triệu đồng và tiền lãi trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 16/12/2018 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên theo mức lãi suất 0,8%/tháng.

Số tiền Công ty TNHH hóa chất N cho ông M, bà P vay là tiền của Công ty chứ không phải tiền của vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh H (bà H chỉ là giám đốc của công ty).

Bị đơn bà Võ Thị P và ông Trần Ngọc M trình bày:

Ông M và bà P có biết vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh H (là giám đốc Công ty TNHH hóa chất N) thông quan người quen giới thiệu. Vào ngày 15/6/2016 vợ chồng ông M, bà P với vợ chồng bà H có thỏa thuận làm ăn, cả hai bên hợp tác đóng chung tàu. Bên phía bà H hùn 1.500.000.000đồng để bên bà P, ông M đóng hai chiếc

tàu, sau khi đóng tàu xong thì bà P, ông M được sử dụng tàu để đi biển. Chi phí đi biển thì mỗi bên chịu 50%, sau khi đi biển có lời thì chia mỗi bên 50%. Cả hai bên chỉ thỏa thuận miệng chứ không có giấy tờ gì. Khi bà H đưa cho ông M, bà P 500.000.000đồng thì bà H bảo phải ra phòng công chứng ký hợp đồng vay tiền, bà H nói sẽ chuyển 1.000.000.000đồng vài tài khoản của ông M sau.

Khi đóng con tàu gỗ thì phát sinh thêm tiền nên ông M, bà P gọi cho bà H yêu cầu chuyển thêm 500.000.000đồng nữa nhưng bà H nói không có tiền. Ngân hàng nói phải đóng xong con tàu gỗ hạ thủy rồi thì mới cho vay tiền đóng tiếp con tàu thép, vì quá thời hạn mà tàu vẫn chưa đóng xong nên Ngân hàng đã không cho ông M, bà P tiếp tục vay tiền để đóng con tàu thép và Nhà nước cũng đã thu hồi quyết định cho đóng con tàu này.

Cuối năm 2016 bà P có liên hệ với bà H để yêu cầu chuyển tiền nhưng không liên lạc được. Tới đầu năm 2017 bà P có gọi điện thoại được cho bà H thì bà H nói không còn tiền, xin rút không làm tàu nữa, yêu cầu ông M, bà P trả cho bà H 500.000.000đồng. Bà P có nói nếu bà H không làm nữa thì phải đợi bà P rủ người vào làm thì mới có tiền trả. Hiện nay ông M, bà P đã vay mượn và đã đóng con tàu gỗ và hạ thủy khoảng 10 ngày (tính từ ngày 31/8/2018).

Trước yêu cầu khởi kiện của bên nguyên đơn thì ông M, bà P không đồng ý, số tiền 500.000.000đồng mà bà H đưa cho ông M, bà P là tiền hùn vốn làm ăn chứ không phải tiền vay. Ông M, bà P sẽ trả lại bà H 500.000.000đồng khi nào tìm được người thế chỗ thì mới có tiền trả, hoặc sẽ trả trong vòng 01 năm. Còn về phần lãi suất 0,8%/tháng thì ông M, bà P không có điều kiện để trả và đây là hợp tác làm ăn chứ không phải vay mà tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn Công ty TNHH hóa chất N khởi kiện bị đơn ông Trần Ngọc M, bà Võ Thị P yêu cầu trả số tiền gốc đã vay là 500.000.000đồng và lãi suất 0,8%/tháng kể từ ngày vay là ngày 15/6/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Chứng cứ nguyên đơn đưa ra là Hợp đồng vay tiền có Công chứng ngày 15/6/2016, có chữ ký và sự xác nhận của ông M, bà P. Hợp đồng thể hiện vay với số tiền 1,5 tỷ đồng, thời gian vay là 06 tháng, lãi suất 0,8%/tháng. Thực hiện giao dịch, Công ty đã giao tiền mặt cho ông M, bà P 500 triệu đồng, và sẽ chuyển khoản số tiền 01 tỷ đồng vào tài khoản cho ông M. Mặc dù không thỏa thuận trong hợp đồng nhưng khoản tiền 500 triệu đồng sẽ được sử dụng để đóng con tàu gỗ và khoản tiền

01 tỷ đồng được sử dụng đóng con tàu thép. Phía ông M, bà P sau khi nhận 500 triệu đồng để đóng con tàu gỗ thì tiếp tục yêu cầu nguyên đơn chuyển thêm 500 triệu đồng để đóng con tàu gỗ, điều này vi phạm sự thỏa thuận của hai bên nên nguyên đơn không chuyển tiếp khoản tiền 01 tỷ đồng để đóng con tàu thép. Do phía bị đơn vi phạm mục đích sử dụng các khoản tiền, vi phạm thời hạn hoàn trả các khoản tiền đã vay nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn hoàn trả số tiền nợ gốc là 500 triệu đồng và lãi suất theo thỏa thuận 0,8%/tháng kể từ ngày vay là ngày 15/6/2016 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa nguyên đơn Công ty TNHH hóa chất N với bị đơn ông Trần Ngọc M, bà Võ Thị P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Trần Ngọc M vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Ngọc M theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 15/6/2016, Công ty TNHH hóa chất N có ký hợp đồng cho ông Trần Ngọc M và bà Võ Thị P vay số tiền 1.500.000.000đồng, thời gian vay 06 tháng, lãi suất 0,8%/tháng, mục đích vay để đóng hai con tàu. Công ty TNHH hóa chất N đã giao tiền mặt cho ông M, bà P 500.000.000đồng nhưng ông M, bà P chưa đóng xong con tàu gỗ nên công ty không chuyển tiếp khoản tiền còn lại. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu ông M, bà P phải trả cho Công ty TNHH hóa chất N số tiền nợ tính đến ngày 15/12/2018 là 620.000.000 đồng (trong đó Tiền gốc: 500.000.000đồng; Tiền lãi: 120.000.000đồng) và tiền lãi trên số tiền nợ gốc chậm thanh toán kể từ ngày 16/12/2018 theo mức lãi suất 0,8%/tháng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH hóa chất N thì thấy, thực hiện giao dịch giữa Công ty TNHH hóa chất N với ông Trần Ngọc M và bà Võ Thị P, Công ty TNHH hóa chất N đã giao tiền mặt cho ông M, bà P 500.000.000đồng, việc giao tiền được thể hiện trong Biên bản giao nhận tiền ngày 15/6/2016 và sự thừa nhận của ông M, bà P. Số tiền còn lại là 1.000.000.000đồng sẽ được chuyển khoản cho ông M thông qua tài khoản tai ngân hàng công thương Việt Nam- CN Bà Rịa. Hợp đồng vay tiền trong thời hạn 06 tháng, hết thời hạn này bị đơn phải hoàn trả các khoản tiền cho nguyên đơn và phải cho nguyên đơn thuê lại tàu theo đúng như thỏa thuận.

Trong hợp đồng không thể hiện mục đích sử dụng cụ thể của các khoản tiền,

nhưng cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận số tiền 500.000.000đồng được sử dụng để đóng con tàu gỗ và số tiền 01tỷ đồng được sử dụng để đóng con tàu thép.

Sau khi ông M, bà P nhận số tiền 500.000.000đồng của Công ty TNHH hóa chất N để đóng con tàu gỗ thì vẫn chưa tiến hành việc đóng tàu mà liên tục gọi điện cho Công ty yêu cầu chuyển thêm số tiền 500.000.000đồng, điều này đã vượt quá khả năng của Công ty và sự thỏa thuận của hai bên và tính đến ngày nguyên đơn khởi kiện (ngày 18/4/2018) con tàu gỗ vẫn chưa được đóng xong (bị đơn xác định con tàu gỗ hoàn thành và mới được hạ thủy trong tháng 07/2018) nên nguyên đơn không thể thực hiện việc thuê tàu như thỏa thuận. Hiện nay việc đóng con tàu thép đã không được thực hiện do ngân hàng không cho vay tiền và Nhà nước cũng đã thu hồi quyết định cho đóng con tàu này nên việc Công ty không chuyển tiếp số tiền 01 tỷ đồng là có căn cứ.

Quá trình thực hiện hợp đồng phía công ty TNHH hóa chất N đã thực hiện đúng cam kết, tuy nhiên phía ông M, bà P đã không thực hiện những điều khoản trong hợp đồng, không thanh toán toàn bộ số tiền đã vay là 500.000.000đồng cho công ty theo đúng thời gian đã thỏa thuận.

Do đó đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông M, bà P phải trả cho Công ty TNHH hạn hóa chất N số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng. Đối với yêu cầu của công ty về tính lãi suất 0,8%/tháng trên số tiền vay kể từ ngày vay cho đến ngày 15/12/2018 là 120 triệu đồng và đến khi hoàn tất các khoản nợ thì thấy, đây là hợp đồng vay tiền, có chữ ký xác nhận của hai bên, việc ông M, bà P cho rằng đây là hợp tác làm ăn nhưng lại không đưa ra được căn cứ chứng minh nên yêu cầu về lãi suất của công ty là phù hợp và được chấp nhận.

Bà P, ông M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật trên số tiền phải trả là 620.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 2 Điều 227Bộ luật tố tụng dân sự 2015, các Điều 471, 472, 473, 474, 475, 476 Bộ luật dân sự 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn hóa chất N đối với ông Trần Ngọc M và bà Võ Thị P về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Trần Ngọc M và bà Võ Thị P có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn hóa chất N số tiền nợ tính đến ngày 15/12/2018 là 620.000.000 đồng (trong đó Tiền gốc: 500.000.000đồng; Tiền lãi: 120.000.000đồng) và tiền lãi trên số

tiền nợ gốc chậm thanh toán kể từ ngày 16/12/2018 theo mức lãi suất 0,8%/tháng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí: ông Trần Ngọc M và bà Võ Thị P phải nộp 28.800.000đ (Hai mươi tám triệu tám trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn hóa chất N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000đồng theo biên lai thu tiền số 0001600 ngày 23/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 17/01/2019, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Chi cục THA dân sự H. Long Điền;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thu Phương